

Tổng công kích Tết Mậu Thân - 68

Mặt Trận Huế (từ 30-1-1968...)



Tỉnh Thừa Thiên nằm giữa miền Trung VN, có diện tích 5,054km², với 10 quận từ phía bắc giáp ranh với tỉnh Quảng Trị là Phong Điền, Quảng Điền, Hương Điền, Hương Trà; phía nam thành phố Huế là Hương Thủy, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Lộc, Phú Thù; phía tây là Quận lỵ Nam Hòa. Tổng cộng có 73 Xã. Tỉnh lỵ là thành phố Huế có diện tích 380km² với dân số khoảng 209,043 người. Huế có 3 quận đó là quận Hữu Ngạn, Tả Ngạn và quận Thành Nội.



Theo từ nguyên, Huế là do Hóa tên nôm của Thuận Hóa đọc trại ra nhưng đến nay vẫn chưa tìm được xuất xứ, Vua Lê Thánh Tông (1460-1497) có lẽ là người đầu tiên nói đến địa danh Huế trong bài văn nôm “Thập giới cô hồn quốc ngữ văn”. Trong đó có câu: “Hương kỳ nam, vẫy đòi môi, búi an tức, bì hồ tiêu, thau Lào, thóc Huế, thuyền tám tầm chở đã vạy then”. Bộ Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim là bộ sử đầu tiên của Việt Nam viết bằng chữ quốc ngữ, ngoài nguồn sử liệu truyền thống, tác giả đã sử dụng nguồn sử liệu của phương Tây, và tên Huế xuất hiện.

Là cố đô của nhà Nguyễn (1802-1945), Huế mang nhiều sắc thái tiêu biểu cho dân tộc, nhân chứng của một chặng đường lịch sử, văn hóa, kiến trúc Việt Nam, nên trong hội nghị lần thứ 17 tại Catagenna, Columbia, tháng 12-1993, tổ chức UNESCO của LHQ, đã công nhận Huế là di sản văn hóa của nhân loại cần bảo tồn.



Huế, bao gồm những công trình kiến trúc lịch sử cung điện và lăng tẩm của các tiên vương nhà Nguyễn. Kinh thành Huế do vua Gia Long cho khởi công xây cất từ năm 1805 mãi tới năm 1838 đời vua Minh Mạng mới xong. Đây là một tòa thành hình vuông, mỗi cạnh 2,223m, bề cao 6.60m, chân thành có hào sâu 4m, phía Đông Nam bên bờ sông Hương nhìn về phía trước là núi Ngự Bình. Ngoại thành hướng bắc có pháo đài Mang Cá, ngoài ra còn có 10 cửa chính với những vọng lâu cao ngất, dùng để ra vào. Tòa thành được kiến trúc độc đáo, từ kiểu cách của Pháp cho tới nghệ thuật xây cất Á Đông, biểu hiện nét huy hoàng,

lộng lẫy nhưng không kém phần thơ mộng trang đài từ vách thành, vọng lâu, cửa ngõ môn... cho tới đèn đài cung các được chạm trổ, điêu khắc hài hòa trong cảnh trí thiên nhiên tuyệt diệu.

Từ năm 1366 Huế đã là thủ phủ của Đàng Trong, tức là hai Châu Ô, Rí do vua Chế Mân của Chiêm Thành, dâng cho nhà Trần làm sính lễ cưới công chúa Huyền Trân của Đại Việt, từ đó trở thành đất Thuận Hóa. Sau Tết Mậu Thân 1968, Huế chỉ còn là đồng gạch vụn do VC và bọn Việt Gian tàn phá.

Ngoài ra Huế còn nhiều nét tiêu biểu khác như Chùa Thiên Mụ, cầu Trường Tiền, chợ Đông Ba, với trường Quốc Học cổ kính nằm cạnh bờ sông Hương với hàng phượng vĩ nở rộ mỗi độ hè về, núi Ngự Bình trước tròn sau méo, sông An Cựu nắng đục mưa trong, hồ Tĩnh Tâm sen nở ngút ngàn và Phú Văn Lâu trơ gan cùng tuế nguyệt.

Cuối năm 1966 không hiểu vì lý do gì, trại Lực Lượng Đặc Biệt A-Shau được rút bỏ sau khi bị CS tràn ngập vào ngày 12/3/66, nên thung lũng A-Shau bị bỏ ngỏ. Do đó CS lợi dụng cơ hội này chuyển vận một số lớn bộ đội và vũ khí để lập căn cứ và từ đây tấn công Huế năm 1968 với sự dẫn đường chỉ lối của đám Việt gian nằm vùng. Cũng vì lý do này mà Huế bị VC chiếm đóng lâu hơn các thành phố khác trong cuộc TCK tết Mậu Thân.

Ngày 29/1/1968 Chuẩn tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh SĐ1BB, cùng toàn thể quân nhân các cấp dự lễ chào cờ đầu năm tại Phú Văn Lâu. Ngay sau đó ông được tin trong đêm giao thừa, VC đã tấn công vào Qui Nhơn và Nha Trang. Lệnh cắm trại được ban hành tức khắc cho các đơn vị trực thuộc.

Ngày 30/1/1968 sáng mừng 2 Tết lúc 2.00 sáng, CS bắt đầu pháo kích hằng trăm quả đạn vào BTL/SĐ1BB, BCH Tiểu Khu, Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa và Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh ở An Cựu. Sau đó quân CS bắt đầu xâm nhập và tấn công vào Huế bằng hai cánh quân chính:

- Cánh thứ nhất là Đoàn 6 gồm các tiểu đoàn đặc công K1, K2, K6 và K12 từ phía bắc bên tả ngạn sông Hương, tấn công BTL SD1BB tại đôn Mang Cá, phi trường Tây Lộc, Đại Nội.

- Cánh thứ hai là Đoàn 5 gồm các tiểu đoàn K4A, K4B, K10 và K21 từ phía Nam, hữu ngạn sông Hương, hợp với Thành đội tấn công các cơ sở hành chính phía nam.

Ngoài ra còn có:

- Đoàn 9 gồm hai tiểu đoàn 416, 418 từ Đồng Xuyên, Mỹ Xá, dọc theo La Vân Thượng chiếm cửa Đông Ba

- Một cánh khác mang tên Đường 12 từ Phú Thứ, Đập Đá qua cầu Trường Tiền chiếm cửa Thượng Tứ.

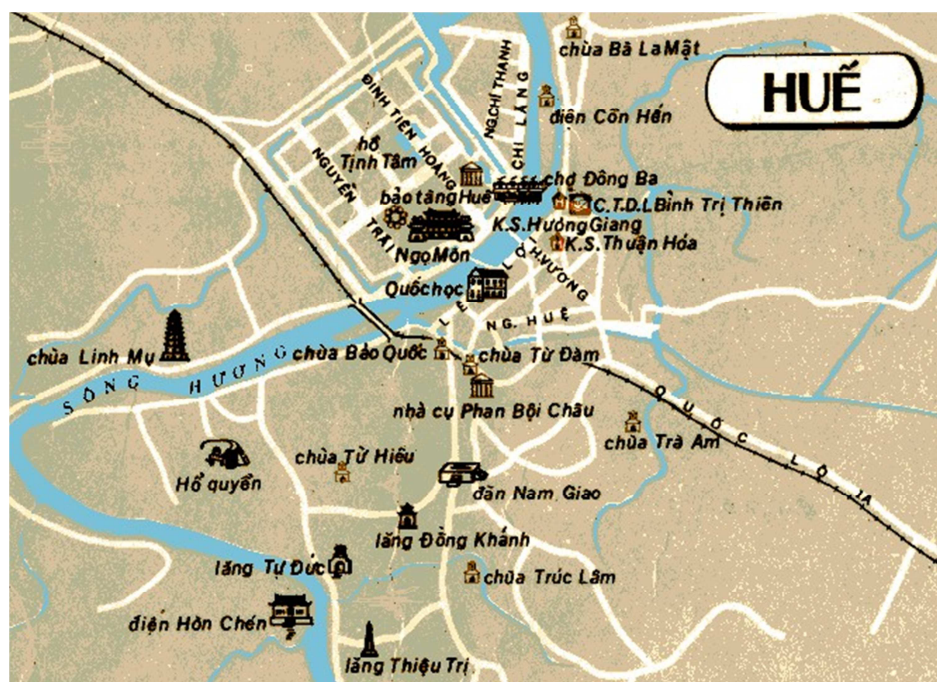
Cũng nên biết Việt cộng đã lợi dụng những xáo trộn tại Huế trong các năm 1965, 1966, xâm nhập hoạt động móc nối dụ dỗ một số học sinh, sinh viên, quá nể nang các thầy giáo của mình mà phản bội lại VNCH. Thật ra mặt trận quan trọng nhất của VC ở Huế là mặt trận chính trị, vì vậy Hà Nội bắt chấp máu xương của cán binh và thường dân vô tội, ra lệnh cho đám tàn binh phải cố thủ trong Đại Nội trong thực trạng bi thảm tuyệt vọng bởi các vòng vây của quân lực VNCH và sau ngày mừng 6 Tết có thêm sự tham chiến của Hoa Kỳ. *(Phụ trách công tác chính trị tổng khởi nghĩa, để lập chính quyền cách mạng ở Huế là Hoàng Kim Loan và Hoàng Lanh, đã vào nằm vùng từ lâu trong nhà một giám thị trường Quốc Học là Nguyễn Đóa. Ngoài ra còn có Nguyễn Trung Chính, Nguyễn Hữu Vân (giáo sư trường Âm Nhạc Kịch Nghệ), Phan Nam, Nguyễn Thiét. Trái với dự đoán của cộng sản, dân chúng Huế không hưởng ứng tổng khởi nghĩa lại còn bỏ trốn sang các khu vực có QLVNCH như Mang Cá, Trường Kiều Mâu, Tiểu Khu Thừa Thiên, Bến Tàu, Phú Bài...*

Ngày 14-2-1968 đài VC phát thanh tại Hà Nội cho biết đã lập xong chính quyền cách mạng tại Huế do Lê Văn Hảo làm chủ tịch, Đào Thị Xuân Yến và Hoàng Phương Thảo làm phó. Ngoài ra còn có cái gọi là Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình được Hà Nội nặn ra ngày mùng ba Tết (1-2-1968) cũng do Lê Văn Hảo, tiến sĩ về nhân chủng học tại Đại Học Huế làm chủ tịch liên minh. Hảo trốn lính, năm 1953 qua Pháp du học và kiêm nhiệm chủ nghĩa cộng sản của Trần Văn Khê, Nguyễn Khắc Viện, nên vào các năm 1965, 1966 dù đang sống trong cảnh giàu sang, chức trọng nhưng vẫn tâng tặn lương tâm, theo các tên VC nằm vùng là Hoàng Phủ Ngọc Tường và Tôn Thất Dương Tiềm gia nhập MTGPMN rồi ra bưng cuối tháng 12/1967).

Lực Lượng Nhảy Dù tham chiến tại Huế QK 1 trong Tết Mậu Thân:

BCH Chiến Đoàn I ND do Thiếu tá Lê Quang Lưỡng làm Chiến Đoàn Trưởng với 4 Tiểu Đoàn 2, 7, 9 và 5ND được phối trí như sau:

1. Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đóng quân tại Phong Điền do Thiếu tá Lê Văn Thạch làm Tiểu Đoàn Trưởng, Đại úy Nguyễn Hữu Nghị TĐP, Cố vấn Trưởng là Đại úy Ty Cobb
2. Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đóng quân tại An Lỗ do Thiếu tá Lê Văn Ngọc làm Tiểu Đoàn Trưởng, Đại úy Lê Minh Ngọc làm TĐP, Cố vấn Trưởng là Đại úy Chuck Jackson
3. Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù bảo vệ thành phố Quảng Trị do Thiếu tá Nguyễn Thế Nhã làm Tiểu Đoàn Trưởng, Cố vấn Trưởng Tiểu Đoàn là Đại úy Dick Blair
4. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Vỹ làm TĐT di chuyển ra trấn ngự tại Thành phố Đà Nẵng.



Kinh thành Huế và vùng phụ cận

Tính ra, ngay từ lúc khởi đầu, nhờ lợi dụng dịp hưu chiến nhiều đơn vị VNCH cho các quân nhân về nhà ăn Tết, nên VC đã chiếm được hầu hết các cơ sở hành chính, khu Đại Nội, chợ Đông Ba, các cửa Thượng Tứ, An Hòa, Chánh Tây... lực lượng cộng quân đã chiếm lĩnh hầu hết bên trong thành Nội, từ cổng thành cho đến các điểm cao kiên cố, chỉ còn một lổm nhỏ Trại Mang Cá (BTL/SĐ1BB/Khu 11CT), đang bị vây kín,

nhờ các toán Tiên Trạm của Nhảy Dù trợ chiến chống giữ. Cơ sở MACV, Tiểu khu Thừa Thiên, đài phát thanh, Trường Kiểu Mẫu và cầu tàu Hải Quân vẫn do QLVNCH kiểm soát. Trong lúc đó BCH/LĐIND do Trung tá Lê Quang Lương chỉ huy vừa được lệnh thay thế BCH/LĐ2ND của Trung tá Đào Văn Hùng vào ngày 27 Tết. TĐ2ND đóng tại Phong Điền (Sịa) nằm về hướng Tây Bắc thành phố Huế. TĐ7ND, sau 3 tháng hành quân trong vùng Phá Tam Giang trở ra, đáng lẽ được về Sài Gòn dưỡng quân, nhưng trên đường di chuyển bằng xe ra phi trường Phú Bài, đến ngang cửa Chánh Tây, đã bị Bộ Tư lệnh SĐ1BB/Khu 11CT, cho Quân Cảnh chặn lại, trao công điện mang tay, cho lệnh trở ngược ra Phong Điền, tìm chỗ đóng quân quanh thị trấn An Lỗ chờ lệnh (29 tết), TĐ9ND ra trấn giữ Quảng Trị và TĐ5ND thay vì được về SG nghỉ ngơi lại phải di chuyển bằng đường bộ ra trấn thủ tại Đà Nẵng.

Sáng sớm ngày mùng 2 Tết (Ngày 30/1/1968), TĐ7ND, TĐ2ND cùng Chi Đoàn 3/7 Thiết Giáp do Trung úy Trần Văn Minh làm Chi Đoàn Trưởng được lệnh điều động gấp rút băng đồng gần 20km từ vùng Phong Điền, phía Bắc sông Cổ Bi, về giải cứu cố đô Huế.

Tiến dọc theo hai bên QL-1 từ Bắc xuống Nam, TĐ2ND di chuyển bộ, lục soát phía Đông Quốc Lộ 1, TĐ7ND dàn mỏng đội hình di chuyển phía Tây, giữa QL-1 và thiết lộ Xuyên Việt. Xế trưa mùng 2 Tết, vừa qua khỏi thôn Hương Trà về hướng Nam, cách đầu cầu An Hòa khoảng 500m, chiếc Thiết vận xa dẫn đầu đã bị trúng ngay một hỏa tiễn B-40, các thiết vận xa còn lại bắt đầu nhả đạn. Các binh sĩ TĐ2ND bắt đầu dàn đội hình tác chiến và chạm địch mạnh, giao tranh ác liệt. Một Đại Đội Trưởng bị thương nặng, Đại úy Nguyễn Hữu Nghi (xuất thân Khóa 5 Trường Bộ Binh Thủ Đức) Tiểu Đoàn Phó bị một viên đạn AK xuyên thủng mũ sắt tử thương ngay tức khắc. TĐ2ND xung phong tiếp tục tấn công để thanh toán lực lượng cộng sản chặn viện tại đây. Trong khi đó, TĐ7ND được lệnh tiếp tục tiến nhanh về hướng Thành Nội Huế. Khoảng 2 giờ chiều, cánh quân đầu gồm 2 Đại Đội 72 Đại úy Tạ Văn Ngọc ĐĐT và Đại Đội 73 Đại úy Nguyễn Quang Sáng ĐĐT, do Đại úy Lê Minh Ngọc (Tiểu Đoàn Phó) chỉ huy, bị lọt vào ổ độn thổ phục kích của cộng quân ngay bờ Bắc thôn An Hòa. Cộng quân đã đào hố ém quân giữa đồng trống vừa gặt xong, đậy rom lên, nguy trang phủ kín, có hỏa lực đại liên từ bờ thôn An Hòa bắn ra yểm trợ. Đại đội 73 do Đại úy Nguyễn Quang Sáng chỉ huy, bị tổn thất gần hết Trung Đội đi đầu. Trung úy Lê Phước Cường tử trận. Đại Đội 73 vẫn bám chặt trận tuyến trên phân đất giữa quốc lộ và thiết lộ. Đại Đội 72 đi trực phía Tây, do Đại úy Tạ Văn Ngọc chỉ huy, cũng chạm địch nặng tại khu nghĩa trang An Hòa. Đại úy Tạ Văn Ngọc bị tử thương tại đây. Cánh quân đầu của TĐ7ND phải tạm dừng lại tại phía Bắc thôn An Hòa để tái tổ chức đội ngũ. Các Sĩ quan Cố Vấn cố gắng liên lạc để xin trực thăng và pháo binh Mỹ yểm trợ hỏa lực nhưng chẳng liên lạc được với ai.

Thiếu tá Lê Văn Ngọc (Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7ND), từ phía sau gọi lên 2 chiếc thiết vận xa M-113, tăng cường hỏa lực cho cánh quân của TĐP Lê Minh Ngọc. Đến 5 giờ chiều, Đại úy Lê Minh Ngọc điều động hai Đại Đội 72 và 73 dàn hàng ngang xung phong tấn chiếm thôn An Hòa, tiến đến chân thành nội, kiểm soát khoảng Quốc lộ 1 bên ngoài cửa Chánh Tây. Các đơn vị được lệnh đóng quân đêm ngoài thành.

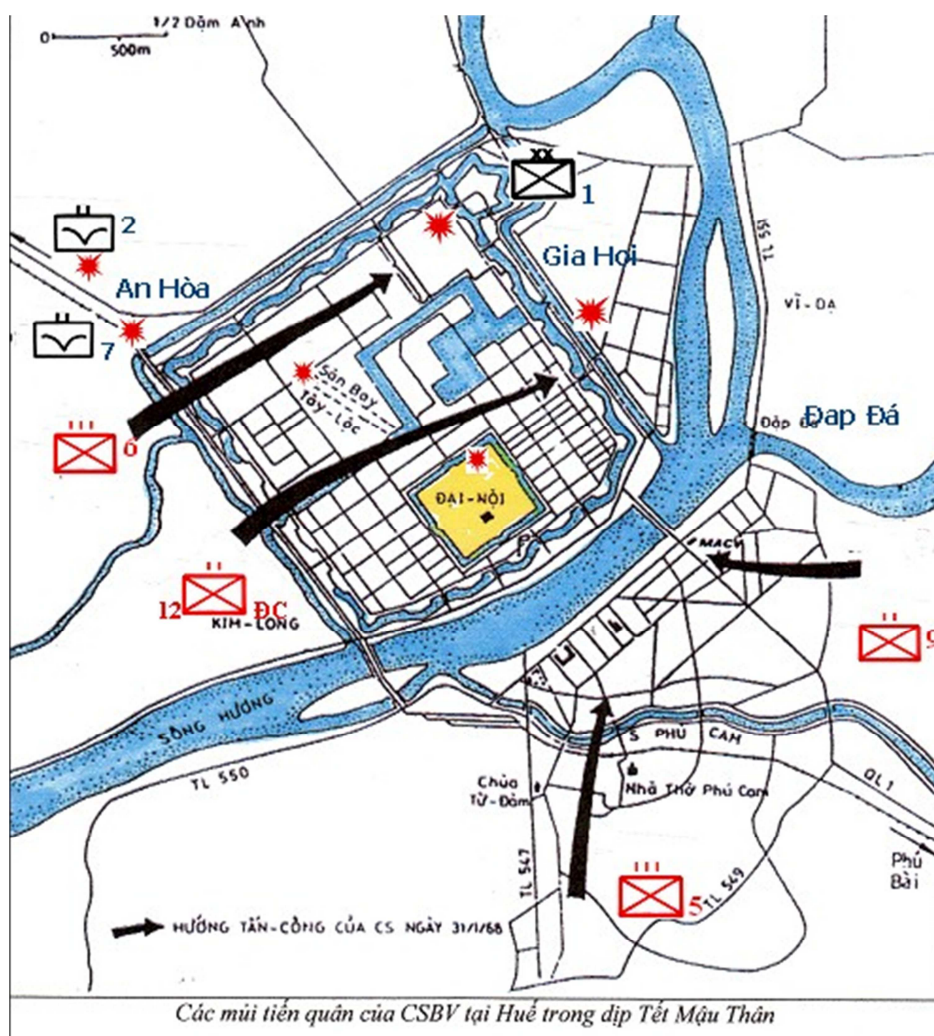
Trong trận chiến vừa qua, phía Nhảy Dù báo cáo có 131 thương vong trong số đó có 40 bị tử thương, 4 chiếc trong tổng số 12 Thiết Vận Xa bị bắn cháy. Về phía cộng quân có trên 270 bỏ xác tại trận, 5 tù binh và 96 vũ khí đủ loại bị tịch thu.

Khi Bộ Chỉ Huy TĐ7ND theo sau, vừa tiến vào An Hòa, thì bị cộng quân từ phía cầu Bạch Hổ pháo kích bằng nhiều loạt đạn súng cối 82ly. Thiếu tá TĐT Lê Văn Ngọc bị trọng thương. Các Trung úy Nguyễn Lô, Nguyễn Trọng Nhi bị thương. Lệnh từ BTL/SĐ1BB trong Trại Mang Cá truyền ra, chỉ định Đại úy Lê Minh Ngọc thay thế Thiếu tá Lê Văn Ngọc, chỉ huy TĐ7ND, tiếp tục nhiệm vụ giải cứu Thành Nội Huế.

Sáng sớm hôm sau, TĐ7ND gói ghém nhanh chóng thương tử binh, và điều động ĐĐ73 do Đại úy Nguyễn Quang Sáng vượt lên trước, bám chặt theo bờ hào sâu, dọc theo chân Thành Nội tiến về hướng trại Mang Cá (Bộ Tư Lệnh SĐ1 Bộ Binh). Đại Đội 73 cho kinh binh len lỏi theo các hào sâu phá cửa hậu nhà xác, vào được bên trong thành, ngay doanh trại Đại Đội 1 Quân Y/SĐ1BB. Thương bệnh binh và nhân viên

Quân Y tại đây bị cộng quân sát hại khá nhiều. TĐ7ND tiếp tục tiến về hướng Đông, chiếm các cao ốc vây quanh trại Mang Cá. Cộng quân đang vây chặt Bộ Tư lệnh SĐ1BB, chỉ còn cách một sân cỏ nhỏ, bị lực lượng Nhảy Dù đánh bọc phía sau lưng nên rối loạn đội hình bỏ chạy tán loạn làm bia cho các chiến sĩ mũ đỏ tác xạ. Khi tiến chiếm cao ốc sau cùng, Đại úy Nguyễn Quang Sáng ĐĐT/ĐĐ73 lại bị thương nơi chân phải. Sau khi vượt qua được sân cỏ trước Trung Tâm Hành Quân SĐ1BB, TĐ7ND là đơn vị đầu tiên, từ bên ngoài tiến vào, bắt tay được với Chuẩn tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, khuya mùng 2 rạng ngày mùng 3 Tết Mậu Thân.

Ngày 31/1/1968, sau khi thanh toán xong lực lượng chặn viện của cộng quân tại Hương Trà, sáng mùng 3 tết, TĐ2ND cũng nương theo cửa An Hòa được khai thông nhập thành, được lệnh tiến về hướng Đông, giải tỏa khu Gia Hội, cửa Đông Ba. Phần lớn Thành Nội Huế vẫn còn nằm trong tay cộng quân. Giao tranh khắp nơi khi lực lượng Nhảy Dù tiến vào, hỏa lực của VC rất mạnh núp trong nhà dân, trong các công sự phòng thủ kiên cố của tòa cổ thành bắn ra, trong khi đó quân ta chiến đấu không có hỏa lực yểm trợ.



Ngày này lúc 2.00 giờ sáng, VC cũng pháo kích và tấn công vào pháo đội C3ND tại An Lỗ nhưng bị đẩy lui; chỉ một binh sĩ bị thương nhẹ. Giao thương binh, tử binh lại cho đơn vị Dù tiền trạm, nhận đạn dược và lương khô qua loa, TĐ7ND do Đại úy Lê Minh Ngọc chỉ huy lại được lệnh xuất thành Mang Cá, chiếm khu hồ Tịnh Tâm, rồi tiến chiếm khu phi trường Tây Lộc. Pháo binh 105ly từ Cây số 17 (An Lỗ) đã vừa mút tầm, và lại không còn đạn nổ để yểm trợ. TĐ7ND yêu cầu tác xạ đạn khói, làm màn che, để tiền quân qua phi đạo, diệt khẩu đại bác không giật tại đây, đã làm tê liệt mọi di động trong trại Mang cá suốt mấy ngày qua. Trời mưa phùn, gió thật lạnh suốt mấy ngày tết. Phi trường nhỏ này được TĐ7ND chiếm lại vào lúc xế

chiều ngày mùng 3 Tết Mậu Thân. Một điều đáng chú ý là từ ngày khởi đầu trận chiến, TĐ7ND đưng nặng ở An Hòa, và TĐ2ND đưng nặng ở Hương Trà, người bạn đồng minh của chúng ta vẫn 'bình chân như vại' án binh bất động không can thiệp. Năm ngày sau, tức là ngày mùng 6 Tết quân Mỹ mới nhào vô, TQLC Mỹ mới bắt đầu tham chiến giải tỏa khu An Cựu (và chạm địch rất nặng tại nơi đây).

Sau khi làm cỏ Trung Đoàn Sông Lô của cộng quân, tới trưa ngày mùng 3 Tết, 2 TĐ2 & 7ND mới giải tỏa được từ cửa An Hòa đến cửa Tây và cửa Bắc Thành Nội Huế. Sau khi bàn giao phi trường Tây Lộc lại cho một đơn vị của SĐ1BB giữ phi trường. Đại úy Lê Minh Ngọc điều quân trở về Hồ Tịnh Tâm, giao thương binh, lấy đạn dược, và được lệnh trực chỉ tái chiếm Trường Nữ Trung Học Thành Nội, làm bàn đạp để xuất phát tái chiếm khu cao ốc thành Đại Nội (Hoàng Cung cũ). Trong ngày mùng 4 Tết, TĐ7ND đã tái chiếm xong khu vực Trường Nữ Trung Học Thành Nội. Trai Mang Cá không có đủ đạn M-16 và M-79, nên những ngày sau đó, Các đơn vị Nhảy Dù đã xử dụng luôn cả các vũ khí tịch thu được của địch như tiểu liên AK-47, súng phóng lựu B-40, và luôn cả lương khô (bánh in Trung cộng) trong túi đeo lưng trên xác cộng quân... Vì đã có 1 Đại Đội Trưởng tử thương và 2 Đại đội trưởng khác bị thương, nên đơn vị thiếu cán bộ chỉ huy, Đại úy Lê Minh Ngọc chỉ định Trung úy Vũ Đình Nguyên, y sĩ trưởng TĐ7ND kiêm nhiệm Đại Đội Trưởng Đại Đội 70 (Đại đội súng nặng).

Đêm Mùng 4 Tết, Trung đoàn 9 Cù Chính Lan, một đơn vị chính quy của CSBV vừa từ Bắc xâm nhập vào Nam, từ hướng cầu Bạch Hổ tăng cường xâm nhập vào thành nội, lần chiếm lại khu phi trường Tây Lộc, vừa được TĐ7ND giải tỏa hôm trước. Buổi trưa, xe chỉ huy của Thiết Đoàn 7 KB bị trúng B-40 gần Ty Cảnh Sát Huế, Trung tá Phan Hữu Chí bị tử thương. Tại thành Mang Cá, VC cố gắng tấn công vào nhiều đợt và chiếm lại những nơi đã được Nhảy Dù giải tỏa.

Ngày mùng 5 Tết, 2/2/1968, TĐ9ND sau khi làm chủ tình hình tại Quảng Trị, được trực thăng vận đến Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương trong đờn Mang Cá vào sáng ngày mùng 5 tết. Vừa vào đến Thành Nội Huế. Chiến Đoàn 1 ND cho lệnh TĐ9ND tiến ra tái chiếm lại phi trường thành nội lần nữa. Từ thành Mang Cá, TĐ9ND xuất phát tái chiếm phi trường Tây Lộc. Lực lượng Nhảy Dù phải phá tường, leo cửa sổ để di chuyển từ nhà này sang nhà khác. Các ngõ tư, cao ốc, các ngõ hẻm đều có thượng liên VC chờ sẵn. Sau khi tái chiếm phi trường Tây Lộc, TĐ9ND bàn giao phi trường này lại cho Trung đoàn 3 BB (vừa được trực thăng vận từ An Lỗ vào). Và TĐ9ND được lệnh tiến về phía Gia Hội, trợ chiến cho TĐ2ND giải tỏa khu Gia Hội, Đông Ba. Tại đây, cộng quân xích chân xạ thủ vào chân súng đại liên, kháng cự khá mạnh.

Sáng ngày mùng 5 Tết, với 2 thiết vận xa tăng cường, TĐ7ND bắt đầu tấn công vào khu Đại Nội. Một chiếc M-113 ủi sập một lỗ tường để mở trục tiến quân, đã bị hỏa lực bên trong tập trung bắn cháy ngay tại chỗ. Chiếc còn lại được TĐ7ND xử dụng bắn triệt hạ các tổ quan sát và bắn tĩa của cộng quân, đặt trên các ngọn cây cao dọc bờ thành Đại Nội.

Tấn công liên tiếp từ nhiều hướng khác nhau, TĐ7ND đã đột nhập được vào khu Đại Nội (Hoàng Cung cũ) sáng mùng 6 tết, và hoàn toàn làm chủ tình hình khu vực này vào buổi chiều cùng ngày. Ngày mùng 7 tết, TĐ7ND được lệnh tiến chiếm khu Phú Vân Lâu (nơi có dàn súng thần công cũ), và ngày mùng 8 tết, kiểm soát được bờ phía Bắc sông Hương, khu vực giữa cầu Bạch Hổ và cầu Tràng Tiền. Ngày 3/2/1968 (mùng 6 Tết) tại cửa Chánh Tây, nhiều VC đội mũ cối, mang AK-47, B-40 qua lại canh gác trên bờ thành. Nhảy Dù phải chờ tối trời cho khinh binh lén leo lên tường dùng lưới lê đánh cận chiến với địch chiếm được một góc thành làm đầu cầu rồi cho đơn vị ào ạt tấn công, khiến địch trở tay không kịp. Sau 2 ngày giao tranh ác liệt, Nhảy Dù đã chiếm lại được cửa thành phía Tây và giao lại cho SĐ1BB trấn giữ. Lực lượng Nhảy Dù tiếp tục sang tái chiếm cửa Đông Ba.

Ngày này, phía hữu ngạn sông Hương, lực lượng Mỹ mới bắt đầu tham chiến gọi TĐ2/5 TQLC, và một chi đoàn chiến xa hành quân giải tỏa quanh khu vực MACV và chiếm lại tòa nhà đại biểu chính phủ. Ngày 5/2/1968 tại cửa Đông Ba, VC đặt thượng liên trên cửa thành rất kiên cố, TĐ2 Nhảy Dù thử xung phong nhiều lần nhưng vô hiệu. Sau đó BCH Chiến đoàn Dù phải điều động pháo đội C/PBND bắn trực xạ

dập tắt khẩu thương liên của địch, các binh sĩ ND vừa bắn vừa xung phong thật nhanh, chiếm lại được cửa thành Đông Ba. Xác tên xạ thủ đại liên của địch còn nằm trên súng, chân bị xiềng.

Ngày 7/2/1968 11.30 giờ VC tấn công vào TĐ 4/3 BB tại cửa chánh Tây, và cũng trong ngày này VC giết sập cầu Tràng Tiền. Ngày 8/2/1968 TĐ9ND được lệnh tiếp tục vượt qua Hồ Tịnh Tâm để tái chiếm cửa Thượng Tứ (cửa thành hướng Nam đi thẳng vào Đại Nội). Trận chiến ác liệt kéo dài cả hai tuần lễ, các đơn vị thuộc Chiến Đoàn I Nhảy Dù sau khi đánh tan tác 2 Trung Đoàn Sông Lô và Cù Chính Lan của CSBV cũng đã bị thiệt hại nhiều.



Đại tướng Trần Thiện Khiêm trao gắn cấp bậc Trung tá Đặc Cách tại Mặt Trận cho TĐT/TĐ7ND Lê Minh Ngọc tại Phú Vân Lâu Huế, trong ngày Quân Lực 19/6/1971.

Ngày 9/2/1968 phía Nam sông Hương, Lực lượng Hoa Kỳ đẩy lui VC ở các khu vực Khu Đại Học, sân vận động, Phú Cam và Nhà Ga. VC bỏ chạy về Nam Giao. Tính đến ngày này, giao tranh với lực lượng Hoa Kỳ, VC có 934 chết tại chỗ, 4 bị bắt, 307 súng các loại bị tịch thu. Hoa kỳ có 31 tử thương, 201 bị thương nặng, 80 bị thương nhẹ.

Ngày 10/2/1968 người ta bắt đầu thu lượm xác VC. Các lực lượng Địa Phương Quân, phối hợp với các Khóa sinh TTHL Đống Đa tổ chức hành quân tảo thanh các khu vực đã được giải tỏa.

Ngày 12/2/1968 Chiến Đoàn A TQLC bắt đầu được không vận đến Huế để thay thế Chiến Đoàn I Dù để triển khai một cuộc hành quân càn quét các tên VC nằm vùng còn sót lại.

18.00 giờ một đơn vị TQLC Hoa Kỳ băng qua sông Hương cập bến Bao Vinh vào cổng sau Thành Nội.

Ngày 13/2/1968 TQLC Hoa Kỳ tiếp tục đổ bộ vào Thành Nội tăng cường cho QLVNCH. Trong khi đó Pháo binh và phi cơ oanh kích dữ dội vùng Lai Chử, nơi đặt BCH của VC.

Vào ngày 15/5, có lệnh từ BTL/SD1BB/Khu 11CT cho toàn bộ Trung Đoàn 3 BB từ An Lỗ di chuyển vào Thành Nội thay thế vị trí CĐIND, để lực lượng Nhảy Dù được trả về cho Bộ TTM nhận nhiệm vụ mới. TĐ7ND được lệnh từ Chiến Đoàn I ND vượt qua bờ Nam sông Hương. (vì Cầu Tràng Tiền đã bị cộng quân giật sập 1 nhịp) lục soát an ninh khu này, để CĐIND chuẩn bị di chuyển bằng xe đến phi trường Phú Bài, trở về hậu cứ ở Sài Gòn.



Tội ác của CS tại Huế Tết Mậu Thân

Tình hình tại bờ nam Sông Hương từ khu Phú Cam ra Phú Bài chưa được an ninh hoàn toàn. TĐ7ND đã chứng kiến cảnh chiến trường tan hoang nơi đây, với chó gặm xác VC, với xe tăng M-41 và M-48 của Mỹ bị cháy, quân trang quân dụng vất bừa bãi, dân chúng hồi cư “khóc như ri”... cho hay VC trói dân từng chùm 20 người bằng dây điện thoại, bịt mắt dắt xuống hướng Phú Thứ chôn sống tập thể. (cộng sản bắt đi những thanh niên từ 15, 16 tuổi đến ông già 60, 70 đem giam ở chùa Từ Đàm. Đến đêm, họ bị dẫn đi lên đường núi và qua sông. Sau đó tàn sát hết mọi người trong tư thế bị trói. Khi tàn sát thì dùng súng máy, trung liên, đại liên, cả lựu đạn hoặc đập đầu bằng cuốc xẻng, báng súng. Các xác đã bị vùi xuống khe)

Đặc biệt tại khu An Cựu này, TĐ7ND cũng đã giải cứu được Linh Mục Tuyên úy Nhảy Dù Vũ Ngọc Đáng, đang mặc thường phục lẫn trốn trong dân chúng!

Sau 3 tuần lễ giao tranh đẫm máu dưới thời tiết lạnh lẽo rét mướt để giải tỏa cô đô Huế, CĐIND được các đơn vị bạn thay thế. Ngày 21/2/1968, toàn bộ các đơn vị Nhảy Dù lần lượt được không vận về Sài Gòn để nhận nhiệm vụ mới.

Ngày 19/2, Chiến Đoàn A TQLC mở chiến dịch Sóng Thần 739/68. Ngày 22/2 hai tiểu đoàn 21 và 39 BĐQ được tăng cường tại Huế và VC cũng bắt đầu tháo chạy.

Ngày 23-2 VC bị đẩy ra khỏi Huế, lá cờ VNCH lại tung bay trên kỳ đài ở Phú Văn Lâu. Tính chung cộng sản tàn sát đồng bào Huế nhiều nhất là tại khu dân cư Gia Hội vì vùng này bị VC chiếm lâu nhất từ ngày mùng 2 Tết (30/1) đến 22/2/1968 mới được Biệt Động Quân giải tỏa, bởi vậy giặc cộng và Việt gian mới có cơ hội giết nhiều đồng bào vô tội một cách man rợ không thể tưởng tượng nổi đối với người đồng chủng chỉ vì đã không theo họ. (Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được các “mỏ tập thể”, có nơi tới hàng ngàn xác, hoặc vài ba trăm xác và có những xác bị chôn còn bị xiềng xích. Sau tết Hội Gia Đình Nạn Nhân cộng sản trong Tết Mậu Thân kê khai số người chết và mất tích lên đến 4,000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6,000 người)

Ngày 25/2/1968 chiến cuộc chấm dứt tại Huế với đổ nát, điêu tàn, nhà cửa, cầu cống, cây cối, đường sá gần như tử địa với xác người nằm la liệt đã sinh thối. Tất cả chỉ còn là sự tàn nhẫn, thê lương, từ bàn tay đẫm máu của VC và bọn Việt gian mang đủ loại mặt nạ gây nên.



Tài liệu tham khảo:

1. Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet Nam War
2. Lời tường thuật về trận chiến Mậu Thân của Trung tá Lê Minh Ngọc, LĐT/LĐ4ND
3. Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Tiến Sĩ Nguyễn Đức Phương, nxb Làng Văn 2001
4. Một Cánh Hoa Dù của Trương Dưỡng. Tác giả xb 1998
5. Mậu Thân tại Huế của Mũ Đỏ Bùi Đức Lạc trong Đặc San Mũ Đỏ số 53 xuân 2006
6. Tết Mậu Thân - Quân Dù tiến vào Thành Nội của George C. Smith - Việt dịch Nguyễn Văn Phúc trong ĐS GĐMĐ số 63
7. Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu trong SĐND.



Trích và cập nhật từ quyển “20 Năm Chiến Sự” - Binh chủng Nhảy Dù
Tác giả:



Đại úy Võ Trung Tín Tiểu đoàn Truyền Tin SĐND – 714-856-9202
Đại úy Nguyễn Hữu Viên Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù – 714-897-1435
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Email: 20namchiensu@gmail.com



Tổng Phát Hành: **Mr. Hải Võ**
1246 S. Huron Dr. Santa Ana CA 92704
Tel: 714-856-9202. Email: 20namchiensu@gmail.com
Giá quyển sách: **\$40.00USD** (Ngoài Hoa Kỳ: **\$50.00USD**)

Nguồn: Internet E-mail by Võ Trung Tín chuyển

Đăng ngày Thứ Sáu, July 29, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH